TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2024/QĐCNTTLH	*Huyện K, ngày 22 tháng 02 N 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 38, 54, 55 và 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Danh N và bà Nguyễn Thúy V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 N 2023 về việc yêu cầu ly hôn và chia tài sản khi ly hôn của ông Nguyễn Danh N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 02 N 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ông Nguyễn Danh N, sinh N 1965; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bà Nguyễn Thúy V, sinh N 1960; địa chỉ: Thôn N1, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 02 N 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 02 N 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Danh N và bà Nguyễn Thúy V đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Danh N và bà Nguyễn Thúy V có 02 con chung là Nguyễn Danh C, sinh ngày 12/12/1990 và Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 20/12/1998 hiện đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung vợ chồng: Ông Nguyễn Danh N và bà Nguyễn Thúy V có khối tài sản chung là 01 thửa đất có diện tích là 609,2m^2 và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1120, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Thôn N1, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; ông N, bà V thống nhất thỏa thuận:

+ Ông Nguyễn Danh N có quyền sở hữu, quản lý, định đoạt đối với diện tích đất là 279,0m^2 giới hạn bởi các mốc: 2,3,4,5,2 (*theo sơ đồ kèm theo*) thuộc thửa đất số 1120, tờ bản đồ số 04, tại địa chỉ: Thôn N1, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng. Vị trí thửa đất, cụ thể:

Phía Đông bắc: Từ mốc 2-3 giáp đường 406 dài 12,2m.

Phía Đông nam: Từ mốc 3-4 giáp rãnh thoát nước dài 24,5m.

Phía Tây nam: Từ mốc 4-5 giáp Trường THCS Ngũ Phúc dài 11,4m.

Phía Tây bắc: Từ mốc 5-1 giáp thửa đất của bà Nguyễn Thúy V dài 23,0m.

+ Bà Nguyễn Thúy V có quyền sở hữu, quản lý, định đoạt đối với diện tích đất là 330,2m^2 giới hạn bởi các mốc: 1,2,5,6,1 (*theo sơ đồ kèm theo*) thuộc thửa đất số 1120, tờ bản đồ số 04, tại địa chỉ: Thôn N1, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng tại thửa đất. Vị trí thửa đất, cụ thể:

Phía Đông bắc: Từ mốc 1-2 giáp đường 406 dài 15,0m.

Phía Đông nam: Từ mốc 2-5 giáp thửa đất ông Nguyễn Danh N dài 23,0m.

Phía Tây nam: Từ mốc 5-6 giáp Trường THCS N dài 15,0m.

Phía Tây bắc: Từ mốc 6-1 giáp thửa đất của ông Nguyễn Danh Luyên dài 21,2m.

+ Về tài sản, vật kiến trúc gắn liền trên đất nằm trên diện tích đất của ai thì thuộc sở hữu của người đó. Phần tài sản công trình, vật kiến trúc nằm trong hành lang đất giao thông thuộc diện tích đất của ông Nguyễn Danh N hoặc nằm trong diện tích đất của bà Nguyễn Thúy V thì ông N, bà V sẽ có trách nhiệm tự nguyện tháo dỡ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã N;
- UBND phường G quận N;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang